

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/DS-ST
Ngày 28 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Minh Tiến.

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2018/TLST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1947 (Có mặt).

Cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp Tr, xã Ph, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2018 của ông Lê Văn Ch cùng các văn bản khác kèm theo và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn Ch trình bày: Vào ngày 26/10/2014 (âm lịch) bà Võ Thị Tuyết M có hỏi vay của ông số tiền vốn 10.000.000 đồng có làm biên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất là 600.000 đồng/ 01 tháng, đóng hàng tháng. Từ thời gian vay đến nay thì bà M đóng được 02 tháng tương đương với số tiền là 1.200.000 đồng nhưng không nhớ đóng thời gian nào. Sau khi hòa giải ở địa phương bà M hứa trả thì đầu năm 2017 thì bà M trả được vốn là 4.000.000 đồng còn nợ 6.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu Tòa án

giải quyết buộc bà Võ Thị Tuyết M trả số tiền vốn còn nợ là 6.000.000 đồng và chỉ yêu cầu trả tiền lãi là 2.800.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, bà Võ Thị Tuyết M trình bày vào ngày 26/10/2014 (âm lịch) bà có vay của ông Ch số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất là 600.000 đồng/01 tháng, đóng lãi được 7.000.000 đồng nhưng không có làm biên nhận. Hiện tại bà còn nợ số tiền vốn là 6.000.000 đồng và lãi là 2.800.000 đồng. Nay bà chấp nhận trả cho ông Ch số tiền vốn là 6.000.000 đồng và lãi là 2.800.000 đồng. Do hoàn cảnh làm ăn đi lại khó khăn nên bà xin vắng mặt suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 471, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch, buộc bà Võ Thị Tuyết M trả tổng số tiền vốn và lãi là 8.800.000 đồng. Đồng thời các đương sự chịu án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn Ch khởi kiện bà Võ Thị Tuyết M về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, bà Võ Thị Tuyết M có đơn yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà Võ Thị Tuyết M theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với tranh chấp nêu trên, bà M thừa nhận vào ngày 26/10/2014 (âm lịch) có vay của ông Ch số tiền vốn là 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 600.000 đồng/01 tháng. Hiện tại còn nợ lại 6.000.000 đồng tiền vốn và bà M chấp nhận trả.

[3] Về lãi suất các bên thỏa thuận lãi là 6%/01 tháng, bà M cho rằng bà đóng lãi được 01 năm tương đương số tiền là 7.000.000 đồng, không có chứng cứ gì chứng minh. Trong khi đó ông Ch chỉ thừa nhận từ thời gian vay đến nay bà M chỉ đóng được 02 tháng với số tiền là 1.200.000 đồng. Tuy các bên thỏa thuận lãi suất cao so với quy định nhưng từ thời gian vay đến nay bà M chỉ đóng được số tiền là 1.200.000 đồng, số tiền lãi đóng không có sự chênh lệch nên không cần phải điều chỉnh là phù hợp. Ông Ch chỉ yêu cầu bà M trả lãi là 2.800.000 đồng số tiền này thấp hơn so với điều chỉnh lãi theo quy định của pháp luật là 1,125%/01 tháng nên không cần phải điều chỉnh mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ch là có căn cứ.

[4] Từ phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch, buộc bà Võ Thị Tuyết M trả cho ông Lê Văn Ch tổng số tiền vốn và lãi là 8.800.000 đồng theo quy định tại các điều 471, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Võ Thị Tuyết M chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 471, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch, buộc Võ Thị Tuyết M trả cho ông Lê Văn Ch tổng số tiền vốn và lãi là 8.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Võ Thị Tuyết M chịu là 440.000 đồng. Ông Lê Văn Ch nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007099 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay ông Lê Văn Ch được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi